

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 89/2020/DS - ST

Ngày: 10 - 12 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp của bà Tạ Thị D: Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là Người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 22-6-2020). “vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Bà Văn Thị Mai L, sinh năm: 1972 và ông Lương Thế H, sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. “bà L, ông H được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ngày 20-12-2019 bà Tạ Thị D có cho vợ chồng bà Văn Thị Mai L, ông Lương Thế H mượn số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận không tính lãi suất, hạn 02 tháng sau trả, nhưng hết thời hạn 02 tháng bà L, ông H khất hạn nhiều lần, không trả. Vì vậy bà D yêu cầu vợ chồng bà L, ông H trả tiền nợ gốc

20.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 21-02-2020 đến ngày xét xử, lãi suất 0,75% tháng với số tiền 1.450.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn, bà Văn Thị Mai L tại Biên bản lấy lời khai trình bày: Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D về thời gian vay tiền, ngày hẹn nợ, xác nhận có nợ bà D số tiền 20.000.000 đồng và đồng ý yêu cầu trả lãi của bà D. Tuy nhiên do công việc làm ăn khó khăn, chồng bị bệnh nên bà không có khả năng thanh toán một lần số nợ trên, bà xin bà D cho được trả tiền dần hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi nào hết tiền nợ gốc và lãi. Bị đơn ông H không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Bà Mai, bà L, ông H vắng mặt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tổng đạt đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D, buộc bà Văn Thị Mai L, ông Lương Thế H trả cho bà D số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/ tháng kể từ ngày 21/02/2020.**

Bà L, ông H chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đỗ Thị Mai có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Ông Lương Thế H, bà Văn Thị Mai L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào giấy mượn tiền (giấy mượn tiền có chữ ký, dấu lấn tay người mượn tiền ông Lương Thế H, bà Văn Thị Mai L (bút lục số 35)), căn cứ vào lời thừa nhận của bà Văn Thị Mai L (bút lục số 29) thì có đủ cơ sở xác định ngày 20-12-2019 bà Tạ Thị D có cho bà Văn Thị Mai L và ông Lương Thế H vay số tiền 20.000.000 đồng .

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Xét thấy bà Tạ Thị D yêu cầu bà L, ông H có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền vay 20.000.000 đồng tính từ ngày 21-02-2020 đến ngày 10-

12-2020 là 09 tháng 20 ngày với mức lãi suất x 0,75% tháng thấy rằng: đây là hợp đồng vay có kì hạn và bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ” (Lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 là không vượt quá 20%/ năm). Như vậy lãi suất được chấp nhận là 10%/năm : 12 tháng = 0,83%/ tháng, bà D yêu cầu mức lãi suất 0,75% tháng là có cơ sở chấp nhận; tương ứng số tiền lãi đối với số tiền 20.000.000 đồng = (150.000 đồng x 09 tháng) + (20 ngày x 5.000 đồng) = 1.450.000 đồng.

[2.3] Đối với ý kiến của bà L xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng/ 01 tháng: Xét thấy yêu cầu này của bà L không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Lương Thế H vắng mặt không có lý do suốt quá trình giải quyết vụ án và không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để thể hiện quan điểm của mình. Vì vậy ông H phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà L ông H, buộc bà L, ông H có trách nhiệm trả cho bà D số tiền là 21.450.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Văn Thị Mai L và ông Lương Thế H có trách nhiệm trả số tiền 21.450.000 đồng cho bà Tạ Thị D nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 1.072.500 đồng. Bà D không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà D số tiền 511.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000601 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Văn Thị Mai L và ông Lương Thế H cùng có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền 21.450.000 (hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng; trong đó tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 1.450.000 đồng.

Kể từ ngày bà Tạ Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Văn Thị Mai L, ông Lương Thế H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà L, ông H còn phải trả cho bà D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Văn Thị Mai L và ông Lương Thế H phải chịu 1.072.500 (một triệu không trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Thị D không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà D 511.000 (năm trăm mười một ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000601 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- THA Dân sự huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Đã ký

Nguyễn Thị Kiều Thanh